

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-8-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Thanh Giản.

2. Ông Bùi Đức Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đồng Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị D; nơi thường trú: Phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Đỗ Thanh V; nơi cư trú: Phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là chị Trần Thị D khởi kiện với nội dung:*

Chị kết hôn với anh Đỗ Thanh V trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K (nay là phường H, quận D), thành phố Hải Phòng vào ngày 22 tháng 3 năm 2005. Sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục, chị và anh V chung sống tại phường H, quận D, thành phố

Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2022, anh V ham mê cờ bạc, nợ nần, chị góp ý thì còn đánh đập chị. Anh V sống thiếu trách nhiệm và không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng chung sống với nhau nhưng bất đồng quan điểm về mọi mặt từ kinh tế, sinh hoạt gia đình, chăm sóc và nuôi dạy con cái. Sống chung nhà nhưng chị và anh V đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Chị và anh V có 05 con chung là: Đỗ Đức T, sinh ngày 25/12/2005; Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 04/10/2012; Đỗ Bích N, sinh ngày 12/6/2017; Đỗ Thu Th, sinh ngày 11/11/2019; Đỗ Ngọc H, sinh năm 28/7/2022. Con Đỗ Đức T đã thành niên và có khả năng tự lo cho cuộc sống của bản thân. Chị hiện đang làm công việc nuôi trồng, thu hái sen. Anh V làm nhân viên công ty giấy. Thu nhập của chị và anh V là ngang nhau và đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi 02 con Đỗ Thuỳ Linh và Đỗ Ngọc H. Chị đề nghị giao cho anh V trực tiếp nuôi 02 con Đỗ Bích N và Đỗ Thu Th. Việc cấp dưỡng cho con, chị và anh V sẽ tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng.

*Bị đơn là anh Đỗ Thanh V* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh V không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị D đề nghị ly hôn, việc nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Anh V không có mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Thông tin tại địa phương và của người thân anh V, chị D xác định quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị D đúng với nội dung trình bày của chị D. Về tình cảm giữa anh V và chị D có mâu thuẫn.

Về việc chị D xin ly hôn với anh V, cháu Đỗ Thuỳ Linh có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu Đỗ Bích N có nguyện vọng muốn ở với bố.

Tại phiên tòa, về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Trần Thị D ly hôn với anh Đỗ Thanh V; giao cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Thuỳ Linh và Đỗ Ngọc H, giao cho anh V trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Bích N và Đỗ Thu Th, không buộc chị D, anh V cấp dưỡng cho con; chị D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Chị Trần Thị D xin ly hôn với anh Đỗ Thanh V là vụ án Hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V là bị đơn, cư trú tại quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn

Anh Đỗ Thanh V được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện

[3.1] Chị Trần Thị D và anh Đỗ Thanh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn nên việc kết hôn giữa chị D và anh V là hợp pháp. Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng, chị D đã sống ly thân với anh V từ năm 2023 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng với anh V không còn, chị D yêu cầu được ly hôn với anh V. Quá trình giải quyết vụ án, anh V không có mặt tại các buổi hoà giải, buổi làm việc và phiên toà, không có quan điểm, ý kiến của mình về việc chị D đề nghị ly hôn. Qua đó thể hiện, anh V không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh hôn nhân giữa chị D và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị D ly hôn anh V,

[3.2] Chị D và anh V có 05 con chung là Đỗ Đức T, sinh ngày 25/12/2005; Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 04/10/2012; Đỗ Bích N, sinh ngày 12/6/2017; Đỗ Thu Th, sinh ngày 11/11/2019; Đỗ Ngọc H, sinh năm 28/7/2022. Cháu Đỗ Đức T đã thành niên và có khả năng tự lo cho cuộc sống của bản thân. Chị D đề nghị giao cho chị trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Thuỳ Linh và Đỗ Ngọc H và giao cho anh V trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Bích N và Đỗ Thu Th. Anh V không có ý kiến về việc nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con: Xét khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của chị D, của anh V; xét nguyện vọng của các cháu Đỗ Thuỳ Linh, cháu Đỗ Bích N; cháu Đỗ Ngọc H dưới 36 tháng tuổi cần giao cho mẹ nuôi, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị D, giao cho chị D trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Thuỳ Linh và Đỗ Ngọc

H, giao cho anh V trực tiếp nuôi 02 con chung là Đỗ Bích N và Đỗ Thu Th theo các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh V và chị D, mỗi người được giao trực tiếp nuôi 02 con chung. Chị D có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Anh V hiện chưa có ý kiến về việc cấp dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc chị D, anh V phải cấp dưỡng cho con.

[3.4] Chị D không đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng. Anh V không có ý kiến về nội dung này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm

Chị Trần Thị D là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị D ly hôn với anh Đỗ Thanh V.

- Giao cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Thuỳ Linh, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2012 và Đỗ Ngọc H, sinh năm 28 tháng 7 năm 2022; giao cho anh Đỗ Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Bích N, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Đỗ Thu Th, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Chị Trần Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai Thu Thạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006030 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng), chị Trần Thị D đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đỗ Thanh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- UBND phường Hưng Đạo, Q. Dương Kinh, TP. Hải Phòng (để ghi vào sổ hộ tịch GCNKH số 17 ngày 22/3/2005);
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- VKSND quận Dương Kinh;
- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Giản**

**Bùi Đắc Tuyên**

**Nguyễn Quốc Phương**

